

Số:129 /2022/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai.

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213, 235 và Điều 246, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 825/ 2020/ TLST - HNGĐ ngày 28/12/2021.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ông Trần Quang M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ B, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972;

ĐKHKT: Tổ B, phường G, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị Thu H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Khoa Đ, sinh ngày 13/7/2004 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

+ Đối với con chung Trần Lữ Diễm Q, sinh ngày 15/01/2001 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông M có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

- Về án phí: Ông Trần Quang M tự nguyện nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000840 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKSNDTP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND, phường Gia Sàng, TPTN.;
- Lưu LH, HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà